TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 24 – 9 – 2024.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thu Thúy.

Ông Trần Thanh Nhân.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2024/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 110/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị A.

Địa chỉ: Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Công T.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị A trình bày: Chị và anh Trần Công T kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn được, nay chị yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Trần Công T.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Phú T (giới tính nam), sinh ngày 17/6/2022, đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay chị Hồ Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị A yêu cầu được ly hôn với anh Trần Công T.

Về con chung: Chị Hồ Thị A yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hồ Thị A vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Công T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị Hồ Thị A đã trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn, anh hiện còn tình cảm với chị Hồ Thị A. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hồ Thị A, yêu cầu vợ chồng hàn gắn về chung sống với nhau. Về con chung nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh cũng đồng ý giao con chung cho chị Hồ Thị A được quyền nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà anh Trần Công T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Thị A và anh Trần Công T chung sống với nhau vào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Toà án cũng đã tạo điều kiện hoà giải nhưng chị Hồ Thị A vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải anh Trần Công T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không thỏa thuận và hòa giải được với chị Hồ Thị A để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ khi Tòa án tiến hành hòa giải đến nay anh chị cũng không tạo điều kiện hàn gắn được, chị Hồ Thị A vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, anh Trần Công T cũng vắng mặt không đến dự phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận chị Hồ Thị A được ly hôn với anh Trần Công T.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Trần Phú T (giới tính nam), sinh ngày 17/6/2022, đang sống chung với mẹ là chị Hồ Thị A. Chị Hồ Thị A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Trần Công T cũng đồng ý giao con chung cho chị Hồ Thị A được quyền nuôi dưỡng. Xét thấy con chung của anh chị hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị Hồ Thị A và anh Trần Công T cũng đã thống nhất thỏa thuận sẽ giao con

chung cho chị Hồ Thị A được quyền nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung cho chị Hồ Thị A được quyền nuôi dưỡng. Anh Trần Công T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Hồ Thị A chưa có yêu cầu. Nếu sau này các bên có tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên đều khai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Hồ Thị A phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Hồ Thị A là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Công T là bị đơn dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Thị A được ly hôn với anh Trần Công T.

2. Về con chung: Chị Hồ Thị A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Phú T (giới tính nam), sinh ngày 17/6/2022. Anh Trần Công T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Hồ Thị A chưa có yêu cầu. Anh Trần Công T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Hồ Thị A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Hồ Thị A đã nộp theo biên lai thu số 0001008 ngày 17/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị A và anh Trần Công T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện